

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18/02/2025

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn; bà Đỗ Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Trần Hoà H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 12, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Q, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Hoà H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị D kết hôn với nhau vào ngày 09/3/1992 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày cũng như làm ăn kinh tế dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng

không thể hàn gắn được, vợ chồng ly thân từ năm 2011 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng với bà D được nữa vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà D.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn của vợ chồng như ông H trình bày là đúng. Bà trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian rồi ông H tự ý chuyển ra ở riêng, vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay ông H xin ly hôn thì bà không đồng ý.

* Về con chung: Vợ chồng cùng trình bày có 02 con chung là Trần Tiến H, sinh ngày 20/12/1992 và Trần Tiến Th, sinh ngày 18/7/1998. Do các con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập nên cả ông H, bà D đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Ông Trần Hoà H giữ nguyên quan điểm của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng và đề nghị xử lý hôn giữa ông Trần Hoà H và bà Nguyễn Thị D. Về con chung: Do các con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành tự lập nên không đặt ra vấn đề nuôi con sau ly hôn; về tài sản chung, công sức, công nợ: không đặt ra giải quyết và tuyên án phí theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị D tuy nhiên đây là lần thứ hai bà D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà D tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoà H và bà Nguyễn Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam

đăng ký kết hôn vào ngày 09/3/1992 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng kinh tế; vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay không quan tâm đến nhau. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã hòa giải nhưng không có kết quả, nay ông H kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong thời gian dài mà không được cải thiện, nay đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài vì vậy cần xử lý hôn giữa ông H và bà D là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Tiến H, sinh ngày 20/12/1992 và Trần Tiến Th, sinh ngày 18/7/1998. Do các con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập nên không đặt ra vấn đề nuôi con chung sau ly hôn.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn: Ông Trần Hoà H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51; 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa ông Trần Hoà H và bà Nguyễn Thị D.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Trần Hoà H phải chịu 300.000đ. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông H đã nộp theo biên lai số 0001521 ngày 07/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên được đối trừ khi thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm; ông Trần Hoà H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND Duy Tiên.
- Chi cục THADS Duy Tiên.
- UBND Hoà Mạc;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC THUẬN